

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2022/DS-PT  
Ngày 28 – 9 – 2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hùng Quang

*Các Thẩm phán:* Bà Châu Minh Hoàng.

Ông Đặng Minh Trung

*- Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Trọng Bằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 192/2022/TLPT-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 152/2022/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 167/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T1. Sinh năm: 1959.

Bà Trần Thị G. Sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện T, tỉnh C ..

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Giang Trung Kiên, sinh năm 1965; Địa chỉ: Khóm 7, TT. Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (có mặt).

*- Bị đơn:* Bà Đoàn Mộng T2.

Địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện T, tỉnh C ..

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khóm 7, TT. Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (có mặt).

*- Người kháng cáo:* Bà Đoàn Mộng T2 là bị đơn vụ án

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Giang Trung Kiên trình bày:* Vào ngày 04/3/2015 bà Đoàn Mộng T2 có mượn ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị G số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) có biên nhận. Ngày 07/7/2015 bà T2 có mượn của vợ chồng ông T1, bà G 05 chỉ vàng 24k có làm biên nhận. Ông T1, bà G có đòi nhiều lần nhưng bà T2 không trả. Từ khi mượn đến năm 2016 bà T2 có trả được 19.000.000đ (mười chín triệu đồng), lần trả cuối cùng tháng 12/2016 số tiền là 2.000.000đ. Nay còn lại 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) và 05 chỉ vàng 24K.

Đồng thời ngày 25/8/2015 bà T2 có cớ đất cho ông T1, bà G diện tích là 9.223,6m<sup>2</sup> với giá 22 chỉ vàng 24k. Giấy cớ đất bà T2 tự ghi và ký tên, nội dung trong giấy cớ đất thực chất số vàng cớ đất là 22 chỉ vàng 24k nhưng bà T2 lại ghi nhầm là 22 cây vàng 24k. Việc cớ đất giữa bà T2 và ông T1, bà G đã được giải quyết và hòa giải thành ở một vụ án khác, bà T2 trả 22 chỉ vàng cớ đất cho ông T1, bà G và ông T1, bà G trả đất lại cho bà T2.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đoàn Mộng T2 trả cho nguyên đơn 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) và 05 (năm) chỉ vàng 24k.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án, Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn là ông Nguyễn Văn Trung trình bày:*

Ngày 04/3/2015 bà Đoàn Mộng T2 có mượn của ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị G 30 triệu đồng và 05 chỉ vàng theo trình bày của bà G ông T1. Ngày 25/8/2015 bà T2 có trả cho bà G 30 triệu đồng, còn lại 05 chỉ vàng chuyển sang cớ đất cho bà G diện tích là 9.223,6m<sup>2</sup> với giá 20 chỉ vàng. Còn 05 chỉ vàng mượn trước cộng với số tiền 12 triệu đồng bà T2 thiếu là tiền thuê đất năm đầu phải đưa trước, bà G quy ra tương đương 04 chỉ vàng, bà G tiếp tục đưa 11 chỉ vàng, sau đó bà T2 giao miếng đất cho bà G đến nay. Do đã trả xong số tiền 30.000.000đ và 5 chỉ vàng 24k nên bị đơn không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 152/2022/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị G. Buộc bà Đoàn Mộng T2 phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị G số tiền là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) và 05 (năm) chỉ vàng 24K.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Mộng T2 phải chịu 1.855.000 đồng; ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị G không phải chịu

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/7/2022, bà Đoàn Mộng T2 có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm. Không đồng ý với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Mộng Thu. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 152/2022/DS-ST ngày 28 tháng 06 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét thấy bị đơn kháng cáo cho là số tiền 30.000.000đ đã thanh toán xong, đối với số vàng 5 chỉ 24k đã gộp vào số nợ cổ đất nên hiện nay không còn nợ nguyên đơn.

Việc vay mượn số tiền 30.000.000đ và 5 chỉ vàng 24k theo giấy nợ do bà T2 viết và ký tên là đúng sự thật. Bị đơn cho rằng số tiền và vàng này đã được trả xong, phần vàng 5 chỉ 24k đối trừ xong trong việc cố, thuê đất giữa ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị G và bà Đoàn Mộng T2. Nhận thấy các lần cố đất mượn tiền mượn vàng bà T2 đều có làm biên nhận riêng biệt, việc cố đất có một giấy cố đất riêng và đã được Tòa án huyện Trần Văn Thời giải quyết xong do hai bên thỏa thuận. Kết quả bà T2 trả cho bà G, ông T1 số vàng 22 chỉ. Ông T1, bà G trả lại cho bà T2 phần đất cầm cố, bà T2 đã thi hành trả cho ông T1, bà G được 20 chỉ vàng.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Văn Trung thừa nhận: Bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24K, phía bị đơn cho rằng đã trả số tiền và vàng này cho nguyên đơn, nhưng bị đơn không cung cấp những tài liệu, chứng cứ thể hiện rằng bị đơn đã trả vàng và tiền cho nguyên đơn.

Đối với biên nhận nợ bản gốc do phía bị đơn viết và ký nhận nợ cho nguyên đơn có nội dung: “*Con Đoàn Mộng T2 có hỏi của j 7: 30.000.000đ....5 chỉ vàng 24kg*” số tiền trong biên nhận nợ là 30.000.000 đồng, quá trình bị đơn trả nợ dân thì nguyên đơn đã đối trừ cho phía bị đơn, việc trả nợ năm 2016 là sau ngày cố đất, nguyên đơn chỉ khởi kiện bị đơn trả số tiền là 11.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24K.

Nếu bị đơn đã thanh toán xong, thì sao không hủy biên nhận vay tiền và vay vàng. Nếu có gộp vào biên nhận cố đất thì vì sao không ghi rõ đã trừ khoản tiền vay mượn tiền và vàng, trong khi đó việc cố đất còn ghi rõ số tiền thuê đất bà T2 phải trả cho ông T1, bà G.

Việc cố đất diễn ra ngày 25/8/2015, song số tiền bị đơn trả lần cuối cùng cho nguyên đơn là 2.000.000đ vào tháng 12 năm 2016 cho nên lời trình bày của bị đơn hoàn toàn mâu thuẫn và không phù hợp với thời gian.

[3] Đối với các xác nhận của Võ Minh Khai, Đỗ Như Huỳnh, Đoàn Thu Thủy là người ở cùng ấp 5, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời là chỉ nghe nói

từ một phía, chứ không phải là người chứng kiến sự việc cho nên không phải là căn cứ vững chắc.

Tại phiên tòa ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những phân tích, nhận định phân trên.

Từ các phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Mộng T2.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà T2 phải chịu theo qui định pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo bà T2 phải chịu.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Mộng T2.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 152/2022/DS-ST ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị G. Buộc bà Đoàn Mộng T2 phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị G số tiền là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) và 05 (năm) chỉ vàng 24K.

*Kể từ ngày ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị G có đơn yêu cầu thi hành án, bà Đoàn Mộng T2 không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.*

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Mộng T2 phải chịu 1.855.000 đồng; ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị G không phải chịu. Ngày 18 tháng 11 năm 2021, ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị G đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 468.000đ (lai số 0004144) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đoàn Mộng T2 phải chịu 300.000đ. Ngày 15 tháng 7 năm 2022, bà Đoàn Mộng T2 đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000đ (lai số 0005132) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được sung quỹ nhà nước.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật*

*thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Dương Hùng Quang**



